

Số: /KL-TTr

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA

Chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục với nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ đối với Trung tâm Anh ngữ Quốc tế AMES Hải Phòng

Thực hiện Quyết định số 108/QĐ-TTr ngày 13/9/2024 của Chánh Thanh tra Sở GDĐT về việc thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục với nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ngoại ngữ đối với Trung tâm Anh ngữ quốc tế AMES Hải Phòng; Quyết định số 160/QĐ-TTr ngày 24/10/2024 của Chánh Thanh tra Sở GDĐT về việc tiếp tục thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục với nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ngoại ngữ đối với Trung tâm Anh ngữ quốc tế AMES Hải Phòng (sau đây gọi chung là Quyết định số 108), từ ngày 07/11/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm Anh ngữ quốc tế AMES Hải Phòng về các nội dung theo Quyết định số 108.

Xét báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng có kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TRUNG TÂM

Trung tâm Anh ngữ Quốc tế AMES Hải Phòng tiền thân là Trung tâm Anh ngữ Quốc tế AMA Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Trung tâm) thuộc Công ty Cổ phần Đào tạo AMES chi nhánh Hải Phòng đã có thời gian hoạt động tại Hải Phòng từ năm 2013.

Trung tâm triển khai các hoạt động giảng dạy tiếng Anh cho các lứa tuổi từ mầm non, thiếu nhi, thiếu niên, người đi làm với các chương trình tiếng Anh phát triển 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với tiêu chuẩn quốc tế. Đầu ra của các khóa học thường là các bài thi và được cấp chứng chỉ quốc tế bởi các đơn vị khảo thí được cấp phép tại Việt Nam như Hội đồng Anh, Hội đồng Úc, tổ chức khảo thí Cambridge, IIG.

Tại thời điểm thanh tra, Trung tâm có trụ sở chính tại 1 Kỳ Đồng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; ngoài ra, trung tâm còn tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ tại số 66 Trần Hưng Đạo, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và số 484 Lạch Tray, phường Kênh

Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (nhà A2 Trường Đại học Hàng hải) với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên gồm 30 người, với 08 lớp học và 369 học viên.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Hồ sơ pháp lý của trung tâm

- Công ty Cổ Phần Đào tạo AMES - mã số chi nhánh 0402018889-009 đăng ký lần đầu ngày 09/01/2020, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 20/02/2020; mã số địa điểm kinh doanh số 00002 đăng ký lần đầu ngày 22/01/2020; đăng ký thay đổi lần 1 ngày 02/3/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

- Trung tâm được Sở Giáo dục và Đào tạo cho phép thành lập Quyết định số 2181/QĐ-SGDĐT-GDĐT-CN&ĐH ngày 28/12/2020. Trung tâm có địa chỉ: Cơ sở 1 tại số 1 Kỳ Đồng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; Cơ sở 2 tại số 66 Trần Hưng Đạo, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Trong niên độ thanh tra, Trung tâm được Sở GDĐT cho phép hoạt động tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ theo Quyết định số 1716/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2021 và Quyết định số 116/QĐ-SGDĐT ngày 17/01/2023.

- Hợp đồng cho thuê văn phòng số 020723/CPTM HP-AMES lập ngày 02/7/2023 giữa bên cho thuê là Công ty Cổ phần thương mại Hải Phòng và bên thuê là Công ty Cổ phần Đào tạo AMES - Chi nhánh Hải Phòng, thuê một phần diện tích tầng 1 và tầng 4, tầng 5 nhà tại số 01 Kỳ Đồng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. (Không có hợp đồng thuê thời điểm trước tháng 7/2023).

- Hợp đồng thuê nhà số 66/2018-SFTHP lập ngày 18/10/2019 giữa bên cho thuê là ông Trần Văn Thao (CCCD: 031053000472) cùng vợ là bà Bùi Thị Thuận (CCCD: 031160004035) và bên thuê là Công ty cổ phần SOFTECH - Chi nhánh Hải Phòng (nay là Công ty Cổ phần thương mại Hải Phòng), thuê toàn bộ diện tích tầng 2,3,4 và tầng 1 sử dụng chung tại số nhà 66 Trần Hưng Đạo, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Trung tâm có tài khoản số 19135558226017 mở tại Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam (Techcombank).

- Trung tâm sử dụng con dấu Công ty Cổ phần Đào tạo AMES - Chi nhánh Hải Phòng trong các văn bản giao dịch, điều hành hoạt động của trung tâm.

Kết quả thanh tra cho thấy: Trong niên độ thanh tra đến thời điểm thanh tra, Trung tâm không được Sở GDĐT cho phép hoạt động tại địa chỉ số 484 Lạch

Tray, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (nhà A2 Trường Đại học Hàng hải).

2. Tổ chức, bộ máy và nhân sự

2.1. Cơ cấu tổ chức

Tại thời điểm thanh tra, Trung tâm có 30 người: 01 Giám đốc, 03 quản lý hành chính, 02 kế toán, 19 giáo viên (09 giáo viên người Việt Nam, 10 giáo viên người nước ngoài), 05 nhân viên khác. Bà Đặng Thị Tú Anh, sinh ngày 20/10/1981 được Công ty Cổ phần Đào tạo AMES bổ nhiệm làm giám đốc Trung tâm từ ngày 20/02/2020 theo Quyết định số 28/2020/QĐ-AMES-HP, Sở GDĐT công nhận là Giám đốc Trung tâm theo Quyết định số 47/QĐ-SGDĐT ngày 12/01/2024.

Kết quả thanh tra cho thấy: Trong niên độ thanh tra, Trung tâm không có quyết định công nhận Giám đốc của Sở GDĐT.

2.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

Trong niên độ thanh tra, có 49 người làm việc tại trung tâm, trong đó có: 03 quản lý hành chính, 02 kế toán, 33 giáo viên (13 giáo viên người nước ngoài, 20 giáo viên người Việt Nam và 10 nhân viên khác.

Kết quả thanh tra cho thấy: Có giáo viên không đủ điều kiện, tiêu chuẩn giảng dạy ngoại ngữ; Trung tâm không lưu giữ được một số hợp đồng lao động đối với người lao động, cụ thể:

- Bà Cao Thị Diệp Anh, sinh ngày 23/09/1991: Được Công ty hợp đồng làm vị trí Giám đốc Trung tâm⁽¹⁾ không đúng với vị trí phân công nhiệm vụ làm quản lý hành chính.

- Bà Nguyễn Lê Phương Thảo, sinh ngày 10/09/1998: Hợp đồng lao động ghi thời hạn không thống nhất (Hợp đồng lao động số 31/2023/HĐLĐ-AMES-HP lập ngày 06/04/2023. Loại hợp đồng không xác định thời hạn, kể từ ngày 06/4/2023 đến ngày 05/4/2025).

- Ông Lã Đại Thành, sinh ngày 29/7/1995: Hợp đồng lao động ghi thời hạn không thống nhất (Hợp đồng lao động số 66/2021/HĐLĐ-AMES-HP lập ngày 13/12/2021. Loại hợp đồng không xác định thời hạn, kể từ ngày 13/12/2021 đến

¹ Hợp đồng lao động số 31/2021/HĐLĐ-AMES-HP lập ngày 09/01/2021. Thời hạn hợp đồng từ 09/01/2021 đến ngày 08/01/2023. Hợp đồng lao động số 5/2023/HĐLĐ-AMES-HP lập ngày 09/01/2023. Loại hợp đồng không xác định thời hạn.

ngày 12/12/2023).

- Bà Vũ Thị Lý, sinh ngày 25/8/1994, làm việc tại Trung tâm từ ngày 17/10/2016 đến ngày 01/5/2024: Có Bằng cử nhân chuyên ngành tiếng Anh do Đại học Hải Phòng cấp ngày 25/7/2016, Hợp đồng lao động số 23/2023/HĐLĐ-AMES-HP lập ngày 09/01/2023. Loại hợp đồng không xác định thời hạn. Bà Vũ Thị Lý được Trung tâm phân công giảng dạy nhưng chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn giảng dạy tiếng Anh.

- Bà Nguyễn Như Quỳnh, sinh ngày 11/04/1998, làm việc tại Trung tâm từ ngày 22/4/2021 đến ngày 01/8/2023: Có bằng Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Đại học Hải Phòng, Hợp đồng lao động số 63/2021/HĐLĐ-AMES-HP lập ngày 24/11/2021. Thời hạn hợp đồng từ ngày 24/11/2021 đến ngày 23/11/2023. Bà Nguyễn Như Quỳnh được Trung tâm phân công giảng dạy nhưng chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn giảng dạy tiếng Anh.

- Ông Nguyễn Việt Mỹ, sinh ngày 08/02/1996, làm việc tại Trung tâm từ 10/9/2018 đến tháng 3/2022: Có Bằng Cử nhân Ngôn ngữ Anh Đại học Hải Phòng, Hợp đồng lao động số 24/2021/HĐLĐ-AMES-HP lập ngày 09/01/2021. Thời hạn hợp đồng từ ngày 09/01/2021 đến ngày 08/01/2023. Ông Nguyễn Việt Mỹ được Trung tâm phân công giảng dạy nhưng chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn giảng dạy tiếng Anh.

- Ông Lê Văn Quân, sinh ngày 31/10/2000: Trung tâm chưa cung cấp đủ hợp đồng lao động trong niên độ thanh tra (có Hợp đồng lao động số 14/2022/HĐLĐ-AMES-HP lập ngày 25/11/2022, thời hạn từ 25/11/2022 đến 24/11/2023; Hợp đồng lao động số 55/2023/FT-AMES-HP lập ngày 25/11/2023, thời hạn từ 25/11/2023 đến 24/11/2024).

- Ông Giuseppe Cipolletta, sinh ngày 06/05/1989, quốc tịch Ý: Trung tâm chưa cung cấp đủ hợp đồng lao động trong niên độ thanh tra (có Hợp đồng lao động số 03/FT.AMES.HP.2022 có hiệu lực từ ngày 22/01/2022, thời hạn 06 tháng kể từ ngày ký; Hợp đồng giảng dạy số 03/FT.AMESHP.2023 hiệu lực từ ngày 22/01/2023, loại hợp đồng 06 tháng; Hợp đồng giảng dạy số 04/FT.AMESHP.2023 hiệu lực từ ngày 25/7/2023, loại hợp đồng 06 tháng).

- Ông Ezra Samuel Williamson, sinh ngày 01/05/1998, quốc tịch Nam Phi: Trung tâm chưa cung cấp đủ hợp đồng lao động trong niên độ thanh tra (có Hợp

đồng lao động số 14/2023/FT-AMES-HP lập ngày 20/02/2023, thời hạn từ 20/02/2023 đến 31/12/2024).

3. Điều kiện cơ sở vật chất tại trung tâm

Tại Cơ sở 1: Số 1 Kỳ Đồng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng

- Tầng 1: Khu hành chính gồm 01 phòng điều hành, phòng tư vấn và ghi danh (khoảng 40m²).

- Tầng 4,5: Có 11 phòng học và 02 khu vệ sinh sinh biệt với tổng diện tích khu học tập khoảng 1000m². Trong đó: có 06 phòng học theo mô hình lớp học truyền thống, mỗi phòng có diện tích 30m²; 05 phòng học theo mô hình học chủ động, mỗi phòng có diện tích từ 35-42m².

- Khu để xe đảm bảo đủ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

Tại Cơ sở 2 : Số 66 Trần Hưng Đạo, thị trấn Núi Đèo, Thủy Nguyên

- Diện tích sử dụng: toàn bộ 1, 2, 3 của tòa nhà với diện tích sàn 750 m² .

- Tầng 1: Khu hành chính gồm 01 phòng điều hành (khoảng 22m²), phòng tư vấn và ghi danh (khoảng 24m²).

- Tầng 1,2,3: Có 11 phòng học, mỗi tầng có 01 khu vệ sinh sinh. Trong đó: có 09 phòng học theo mô hình lớp học truyền thống, mỗi phòng có diện tích từ 24-32m²; 02 phòng học theo mô hình học chủ động, mỗi phòng có diện tích 66m².

- Khu để xe đảm bảo đủ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

Nhận xét:

- Mỗi phòng học có đủ bàn ghế cho giáo viên và học viên, tivi, bảng và các thiết bị phục vụ việc dạy và học; các phòng có điều hòa, đảm bảo ánh sáng đủ ánh sáng, thoáng mát.

- Khu hành chính có đủ thiết bị máy văn phòng, bàn ghế, tủ hồ sơ, máy điều hòa... đảm bảo đáp ứng yêu cầu.

Trung tâm được cơ quan Công an quận Hồng Bàng kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy tại số 01 Kỳ Đồng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (biên bản lập ngày 14/11/2023); Công an huyện Thủy Nguyên kiểm tra về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại số nhà 66 Trần Hưng Đạo, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (biên bản lập ngày 08/4/2019). Tại các biên bản không thấy kết luận Trung tâm không đủ điều kiện hoạt động; Tại thời điểm kiểm tra, Trung tâm có tiêu lệnh

chữa cháy, bình chữa cháy, đèn chiếu sáng sự cố, cửa thoát hiểm thông thoáng từ tầng 01 đến tầng 05; Trung tâm chưa có hồ sơ về công tác phòng cháy chữa cháy.

4. Liên kết đào tạo

Theo báo cáo của Trung tâm: Trong niên độ thanh tra, Trung tâm không tham gia liên kết giáo dục với các đơn vị khác.

5. Chương trình, tài liệu dạy học

5.1. Tài liệu giảng dạy tại trung tâm

Ghi nhận theo hồ sơ báo cáo của trung tâm, có các chương trình sau:

- Khóa học tiếng Anh Mẫu giáo (từ 3-6 tuổi) Smart Star;
- Khóa học tiếng Anh thiếu nhi Smart Kids;
- Khóa học tiếng Anh Thiếu Niên Smart Teens;
- Khóa học tiếng Anh nhi chuẩn Cambridge;
- Khóa tiếng Anh thiếu niên chuẩn Cambridge;
- Khóa học IELTS.

(Chi tiết chương trình, tài liệu các khóa học theo Phụ lục 1)

5.2. Tài liệu giảng dạy liên kết đào tạo: Trong niên độ thanh tra, Trung tâm không thực hiện hoạt động liên kết đào tạo.

6. Tuyển sinh

6.1. Kế hoạch tuyển sinh:

- Trong niên độ thanh tra, Trung tâm có kế hoạch tuyển sinh năm 2022, 2023 được ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-AMESHP ngày 23/12/2021 và Quyết định số 24/QĐ-AMESHP ngày 26/12/2022.

- Trung tâm căn cứ và danh sách đăng ký và lực học của học viên để xếp lớp.

6.2. Thông báo công khai về khóa học:

Các thông tin liên quan đến chương trình, khóa học, địa điểm học được đăng tải trên trang của hệ thống AMES tại địa chỉ: <https://ames.edu.vn/>
<https://www.facebook.com/AnhnguAMESHaiPhong>

Qua thanh tra cho thấy: Địa điểm học theo thông tin đăng tải trên trang <https://www.facebook.com/AnhnguAMESHaiPhong>: AMES Lạch Tray: Nhà A2 Đại học Hàng hải - 484 Lạch Tray / Tel: 02253.739.559 - 02253.739.589 không có trong hồ sơ cung cấp cho Sở GDĐT.

7. Hoạt động dạy học tại trung tâm

7.1. Số lớp, số học viên, hình thức học, người phụ trách

- Tổ chức học trực tiếp tại Trung tâm:

+ Hình thức tổ chức theo lớp học truyền thống: Năm 2022: 11 lớp, 212 học viên; năm 2023: 19 lớp, 323 học viên.

+ Hình thức tổ chức 1 thầy -1 trò và 1 thầy - 1 nhóm học viên: Năm 2022: tổ chức cho 322 học viên là thiếu nhi, thiếu niên; 426 học viên bồi dưỡng thi Ielts. Năm 2023: tổ chức cho 322 học viên là thiếu nhi, thiếu niên; 426 học viên bồi dưỡng thi Ielts. Năm 2024 (tính đến thời điểm báo cáo): tại địa điểm 484 Lạch Tray Trung tâm đã tổ chức 5 lớp: 95 học viên; có 02 phòng học thiếu nhi, thiếu niên: 172 học viên; 01 phòng học Ielts: 102 học viên.

- Trung tâm có sổ theo dõi các buổi học, nội dung bài dạy, và nhận xét của giáo viên sau mỗi buổi dạy.

- Số lớp, số học viên, người phụ trách: Việc quản lý, theo dõi học viên theo lớp học cơ bản đảm bảo quy định.

7.2. Danh sách giáo viên giảng dạy tại trung tâm (Phụ lục 2).

7.3. Kế hoạch bài dạy của giáo viên, thời khóa biểu giảng dạy tại trung tâm

Lịch học và lịch bố trí phòng học theo khung giờ từ thứ 2 đến chủ nhật. Tuy nhiên trong lịch học không ghi rõ tên địa điểm tổ chức.

8. Thi, kiểm tra, đánh giá

- Trung tâm có thực hiện kiểm tra, đánh giá học viên trong quá trình học tập để nắm bắt trình độ và sự tiến bộ của học viên mà không tổ chức thi lấy chứng chỉ.

- Trung tâm là đối tác chính thức đăng ký thi IELTS của Hội đồng thi IDP và Hội đồng Anh; hiện Trung tâm có thực hiện thu hộ tiền lệ phí đăng ký thi IELTS của học viên có nhu cầu.

9. Quản lý tài chính

- Trung tâm thực hiện công khai mức thu đối với từng đối tượng học viên (có áp dụng chương trình học bổng) tại địa điểm hoạt động và trên website, fanpage của Trung tâm; Thoả thuận mức thu đối với từng học viên, học viên nộp tiền theo số tài khoản 19135558226017 tại Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam.

- Nội dung chi: Nộp thuế, trả lương người lao động, nộp BHXH cho một số nhân viên và các chi phí khác.

- Có báo cáo tổng hợp thu chi của 03 địa điểm hoạt động của Trung tâm.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Trong niên độ thanh tra, Trung tâm có đủ hồ sơ pháp lý hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và bồi dưỡng ngoại ngữ (tiếng Anh) tại địa chỉ trụ sở chính của Trung tâm số tại 01 Kỳ Đồng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng và địa chỉ số 66 Trần Hưng Đạo, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Điều kiện chương trình, tài liệu dạy học, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Trung tâm đáp ứng yêu cầu hoạt động giáo dục đào tạo và bồi dưỡng ngoại ngữ; thực hiện tuyển sinh, công khai theo quy định.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm bảo đảm, đội ngũ giáo viên cơ bản đủ điều kiện theo Quy định.

- Thu chi tài chính cơ bản đảm bảo quy định.

2. Hạn chế, khuyết điểm:

- Trung tâm chưa được Sở GDĐT cho phép hoạt động tại số 484 Lạch Tray, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (nhà A2 Trường Đại học Hàng hải) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 49 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ;

- Có giáo viên không đủ điều kiện, tiêu chuẩn giảng dạy ngoại ngữ theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 21/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học.

- Trung tâm chưa có con dấu riêng.

- Trung tâm lưu giữ chưa đầy đủ hồ sơ, tài liệu làm minh chứng phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra. Có thiếu sót về nội dung hợp đồng lao động (ghi không đúng vị trí công việc, thời hạn hợp đồng).

IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN

Đoàn thanh tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Trung tâm Anh ngữ quốc tế AMES Hải Phòng về các hành vi vi phạm hành chính:

- Hoạt động tại địa điểm khi chưa được cho phép theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

- Sử dụng nhà giáo không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

V. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Trung tâm Anh ngữ quốc tế AMES Hải Phòng

Giám đốc Trung tâm cùng với các tổ chức, bộ phận và cá nhân có liên quan căn cứ nội dung nêu trên và biên bản được lưu lại trung tâm để khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

- Thực hiện hoạt động đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ tại điểm đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Sử dụng giáo viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia giảng dạy ngoại ngữ tại Trung tâm theo quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 21/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học.

- Thực hiện đúng quy định về thời hạn bảo quản tài liệu; lưu trữ đầy đủ hồ sơ, tài liệu làm minh chứng phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra của các cấp quản lý.

2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Thanh tra Sở đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo giao cho các phòng chuyên môn, nghiệp vụ cơ quan Sở có liên quan hướng dẫn và theo dõi, đôn đốc, giám sát Trung tâm Anh ngữ quốc tế AMES Hải Phòng thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng thời hạn kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Thanh tra thành phố;
- Ban Giám đốc Sở;
- TP GDTX&ĐH;
- TT ANQT AMES HP;
- Lưu: TTr, HSTTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Ngô Văn Nhậm

**CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU DẠY HỌC NĂM 2022, 2023
 TRUNG TÂM ANH NGỮ QUỐC TẾ AMES HẢI PHÒNG**

1. Khóa học tiếng Anh Mẫu giáo (từ 3-6 tuổi) Smart Star

Cấp độ Level	Giáo trình Textbooks
Level S - A	Story Books - Star Books U1 - U5
Level S - B	Story Books - Star Books U6 - U10
Level A - A	Story Books - Star Books U1 - U5
Level A - B	Story Books - Star Books U6 - U10
Level B - A	Story Books - Star Books U1 - U5
Level B - B	Story Books - Star Books U6 - U10
Level C - A	Story Books - Star Books U1 - U5
Level C - B	Story Books - Star Books U6 - U10

2. Khoá học tiếng Anh thiếu nhi Smart Kids

Cấp độ	Chuẩn Cambridge	Chuẩn TOEFL	Giáo trình
SK1	Starters	TF Primary Step 1	Big English 1 & Grammar Goals 1
SK2			Big English 1 & Grammar Goals 1
SK3			Big English 2 & Grammar Goals 2
SK4			Big English 2 & Grammar Goals 2
SK5	Movers	TF primary Step 2	Big English 3 & Grammar Goals 3
SK6			Big English 3 & Grammar Goals 3
SK7			Big English 4 & Grammar Goals 4
SK8			Big English 4 & Grammar Goals 4

Cấp độ	Chuẩn Cambridge	Chuẩn TOEFL	Giáo trình
SK9	Flyers		Big English 5 & Grammar Goals 5
SK10			Big English 5 & Grammar Goals 5
SK11			Big English 6 & Grammar Goals 6
SK12			Big English 6 & Grammar Goals 6

3. Khóa học tiếng Anh Thiếu Niên Smart Teens

Cấp độ	Chuẩn Cambridge	Chuẩn TOEFL Junior	Giáo trình
ST1	KET	TF Junior	Gold Experience A2 & New Round up 2
ST2			Gold Experience A2 & New Round up 2
ST3			Gold Experience B1 & New Round up 3
ST4	PET		Gold Experience B1 & New Round up 3
ST5			Gold Experience B1+ & New Round up 4
ST6			Gold Experience B1+ & New Round up 4

4. Khóa học tiếng Anh nhi chuẩn Cambridge

Cấp độ	Chuẩn Cambridge	Chuẩn TOEFL	Giáo trình
Pre-Starters	Starters	TF Primary step 1	Hangout Starters
Starters 1			Big English 1 & Grammar Goals 1
Starters 2			Big English 1 & Grammar Goals 1

Cấp độ	Chuẩn Cambridge	Chuẩn TOEFL	Giáo trình	
Starters 3			Big English 2 & Grammar Goals 2	
Starters 4			Big English 2 & Grammar Goals 2	
Movers 1	Movers		Big English 3 & Grammar Goals 3	
Movers 2			Big English 3 & Grammar Goals 3	
Movers 3			TF Primary step 2	Big English 4 & Grammar Goals 4
Movers 4				Big English 4 & Grammar Goals 4
Flyers 1	Flyers		Big English 5 & Grammar Goals 5	
Flyers 2			Big English 5 & Grammar Goals 5	
Flyers 3			Big English 6 & Grammar Goals 6	
Flyers 4			Big English 6 & Grammar Goals 6	

5 Khoá tiếng Anh thiếu niên chuẩn Cambridge

Cấp độ	Chuẩn Cambridge	Chuẩn TOEFL	Giáo trình
AE 1	KET	TF Junior	Gold Experience A2 & New Round up 2
AE 2			Gold Experience A2 & New Round up 2
AE 3			Gold Experience B1 & New Round up 3
AE 4	PET		Gold Experience B1 & New Round up 3
AE 5			Gold Experience B1+ & New Round up 4

Cấp độ	Chuẩn Cambridge	Chuẩn TOEFL	Giáo trình
AE 6			Gold Experience B1+ &New Round up 4

6. Khoá học IELTS

Tên khoá học	Điểm IELTS đầu vào	Điểm IELTS đầu ra
IELTS Advanced – Nâng cao	7.0	7.5
	6.5	7.0
IELTS Upper-Intermediate - Trung cao cấp	6.0	6.5
	5.5	6.0
IELTS Intermediate - Trung cấp	5.0	5.5
	4.5	5.0
	4.0	4.5
	3.5	4.0
Pre IELTS - Sơ cấp	3.0	3.5
	2.5	3.0
	1.5-2.0	2.5
Khoá tiếp cận IELTS	<1.5-2.0	2.5

SỞ GD&ĐT HẢI PHÒNG
ĐOÀN THANH TRA
 Theo Quyết định số 108/QĐ-TTr
 Ngày 13/9/2024
 của Chánh Thanh tra Sở

DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN
TRUNG TÂM ANH NGỮ QUỐC TẾ AMES HẢI PHÒNG
(Tham gia làm việc tại Trung tâm trong niên độ thanh tra đến thời điểm thanh tra)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Quốc tịch	Nhiệm vụ tại trung tâm	Thời gian làm việc tại trung tâm
1	Đặng Thị Tú Anh	20/10/1981	Việt Nam	Giám đốc	17/5/2013-nay
2	Nguyễn Thị Hải Hà	05/02/1988	Việt Nam	Quản lý hành chính	17/5/2013-nay
3	Cao Thị Diệp Anh	23/09/1991	Việt Nam	Giám đốc trung tâm	17/5/2013-nay
4	Nguyễn Ngọc Hải	26/09/1990	Việt Nam	Quản lý hành chính	21/05/2015-nay
5	Nguyễn Thị Sim	08/11/1982	Việt Nam	Nhân viên kế toán	06/7/2019-nay
6	Nguyễn Thị Anh Vân	09/08/1986	Việt Nam	Nhân viên kế toán	2/2019-nay
7	Nguyễn Diệu Linh	02/03/1992	Việt Nam	Nhân viên	06/2015-nay
8	Nguyễn Thị Thùy Dung	19/11/1996	Việt Nam	Nhân viên	12/02/2019-nay
9	Phạm Phương Thảo	05/06/1996	Việt Nam	Nhân viên	05/2019-nay
10	Đỗ Thu Huyền	10/08/1998	Việt Nam	Nhân viên	2/7/2020-nay
11	Nguyễn Lê Phương Thảo	10/09/1998	Việt Nam	Nhân Viên tư vấn và ghi danh	7/3/2022-nay
12	Đặng Văn Phương	28/05/1990	Việt Nam	Nhân viên Marketing	04/09/2015-7/10/2024
13	Lê Thị Khánh Hòa	12/02/1999	Việt Nam	Nhân Viên	18/11/2021-8/2024
14	Trần Thị Trang	01/10/1998	Việt Nam	Nhân viên	24/10/2023-5/2024
15	Trần Thị Phương	27/04/1996	Việt Nam	Nhân viên	11/5/2020-T1/2024
16	Trần Thị Nga	13/12/1973	Việt Nam	Nhân viên	6/2015-7/2023
17	Bùi Thị Hương	20/03/1991	Việt Nam	Trưởng bộ phận phòng học linh động cho trẻ em và thiếu niên, giáo viên	08/2015-nay
18	Vũ Văn Anh	30/08/1997	Việt Nam	Giáo viên	1/2019-nay
19	Nguyễn Mai Linh	18/05/1996	Việt Nam	Giáo viên	05/2019-nay

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Quốc tịch	Nhiệm vụ tại trung tâm	Thời gian làm việc tại trung tâm
20	Nguyễn Thị Ngọc Yến	21/04/1993	Việt Nam	Trưởng bộ phận phòng học linh động cho học thuật, Giáo viên	9/9/2019-nay
21	Lã Đại Thành	29/07/1995	Việt Nam	Giáo viên phòng học linh động cho học thuật	2/10/2020-nay
22	Nguyễn Mai Sinh	12/10/1995	Việt Nam	Giáo viên	1/3/2021-nay
23	Lê Thị Phương Anh	10/10/1997	Việt Nam	Nhân viên hành chính, Giáo viên	10/06/2019-15/7/2024
24	Vũ Thị Lý	25/08/1994	Việt Nam	Trưởng bộ phận phòng học linh động cho trẻ em và thiếu niên, Giáo viên	17/10/2016-1/5/2024
25	Nguyễn Như Quỳnh	11/04/1998	Việt Nam	Giáo viên	22/4/2021-1/8/2023
26	Trần Thu Ngọc	06/05/1997	Việt Nam	Giáo viên	15/9/2018-18/6/2023
27	Vũ Thị Nhung	15/11/1991	Việt Nam	Giáo viên	06/2015-24/5/2023
28	Nguyễn Thu Trang	04/07/1996	Việt Nam	Giáo viên	9/1/2020-1/10/2022
29	Bùi Thị Thảo	02/10/1997	Việt Nam	Giáo viên	23/11/2018-2/2023
30	Bùi Thị Bích Hằng	08/11/1994	Việt Nam	Giáo viên	18/09/2017-12/2022
31	Bùi Thị Tuyết Mai	06/01/1987	Việt Nam	Giáo viên	10/2020-7/2022
32	Vũ Ngọc Anh	25/10/1996	Việt Nam	Giáo viên	07/2018-21/4/2022
33	Nguyễn Việt Mỹ	08/02/1996	Việt Nam	Giáo viên	10/9/2018-3/2022
34	Terrence Henry Brian Macdonald	03/04/1985	Nam Phi	Giáo viên	11/2015-nay
35	Milad Bogdan Kowalsky	17/10/1988	Mỹ	Giáo viên	12/5/2020-nay
36	Giuseppe Cipolletta	06/05/1989	Ý	Giáo viên	12/10/2020-nay
37	Dhafi Nyasha	07/06/1994	Zimbabwe	Giáo viên	24/11/2022 - nay
38	Ezra Samuel Williamson	01/05/1998	Nam Phi	Giáo viên	24/11/2022 - nay
39	AnThony Michael Ohagan	11/05/1989	AiLen	Giáo viên	4/12/2022 - nay
40	Brady Shane Watson	27/12/1992	Nam Phi	Giáo viên	16/01/2023 - nay
41	Prakul Verma	26/10/1993	Ấn Độ	Giáo viên	8/2/2023 - nay
42	Mykyshyn Semen	02/10/1995	Ukraine	Giáo viên	16/2/2023 - nay
43	Francesca Pietronella Pratt	07/04/1995	Nam Phi	Giáo viên	20/02/2023 - nay

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Quốc tịch	Nhiệm vụ tại trung tâm	Thời gian làm việc tại trung tâm
44	Mikael Hassim	08/03/1994	Nam Phi	Giáo viên	21/1/2019-9/2024
45	Ledia Balliu	03/03/1997	Albania	Giáo viên	23/7/2019-5/2022
46	Amrendra Pratap Singh	14/03/1985	Ấn Độ	Giáo viên	25/9/2021-24/3/2022
47	Nguyễn Thu Anh	15/03/1997	Việt Nam	Giáo viên	14/10/2023 đến nay
48	Lê Văn Quân	31/10/2000	Việt Nam	Giáo viên	25/11/2022 đến nay
49	Vũ Thị Thanh Mai	01/9/1995	Việt Nam	Giáo viên	22/8/2023 đến nay

Danh sách gồm 49 người.